

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH

Đồng Yên, ngày tháng 4 năm 2026

V/v triển khai chính sách hỗ trợ học sinh theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Kính gửi
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã;
 - Phòng Văn hóa – Xã hội xã;
 - Phòng Kinh tế xã;
 - Trung tâm Dịch vụ công;
 - Ban Quản lý thôn (18/18 thôn) trên địa bàn xã.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 28/03/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh đang học bán trú, học sinh thuộc hộ nghèo không thuộc đối tượng hưởng theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Văn bản số 2145/UBND-VHXXH ngày 01/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Văn bản số 1222/SGĐĐT-HSSV-KHCNTT ngày 15/4/2026 của Sở GD&ĐT tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 28/03/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân xã Đồng Yên triển khai tới thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trưởng thôn (18/18 thôn) thực hiện nghiêm túc theo những nội dung như sau:

1. Về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND

Các cơ quan, đơn vị, các thôn tổ chức việc nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND và Văn bản số 1222/SGĐĐT-HSSV-KHCNTT ngày 15/4/2026 của Sở GD&ĐT tỉnh đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn (có Nghị quyết gửi kèm). Việc tuyên truyền, phổ biến phải bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng nội dung, đúng tinh thần và yêu cầu của Nghị quyết.

2. Về đối tượng và điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo nghị quyết

- **Đối tượng hưởng:** Là học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông thuộc đối tượng hưởng chính sách phải đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 1, Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND¹.

¹ Đối tượng áp dụng: a) Học sinh là người dân tộc thiểu số không thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khó khăn đang học bán trú tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. b)

- **Điều kiện hưởng:** Học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông thuộc đối tượng hưởng chính sách phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2, Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND².

3. Quy trình xét duyệt đối tượng được hưởng chính sách

- Việc tổ chức thực hiện chính sách phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng mức hỗ trợ và kịp thời, công khai, minh bạch, không trùng lặp với các chính sách khác.

- Thời điểm xét duyệt đối tượng hưởng chính sách cùng với thời điểm xét duyệt đối tượng học sinh hưởng chính sách theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ và vận dụng các nội dung quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan để xây dựng, tổ chức thực hiện quy trình xét duyệt đối tượng bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

4. Tổ chức bữa ăn cho học sinh ở bán trú trong trường

Các cơ sở giáo dục có học sinh ở bán trú trong trường chủ động lựa chọn và xây dựng phương án tổ chức bữa ăn tập trung cho học sinh căn cứ vào điều kiện thực tế, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

5.1. *Lập dự toán kinh phí:* Hằng năm, tại thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, các cơ sở giáo dục căn cứ vào số lượng học sinh thuộc diện được hưởng chính sách để lập danh sách và xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ học sinh, gửi về cơ quan quản lý trực tiếp.

5.2. *Quản lý và sử dụng và quyết toán kinh phí*

- Các cơ sở giáo dục được giao kinh phí thực hiện chính sách cho học sinh có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời lập và gửi báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách như sau: đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã; đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, gửi cơ quan tài chính cùng cấp trước **ngày 20 tháng 7 hằng năm**, làm căn cứ xác định và bố trí dự toán kinh phí năm kế hoạch.

- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh ở bán trú; tiền hỗ trợ cho học sinh thuộc hộ nghèo (*Quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số*

Học sinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn không đủ điều kiện là học sinh bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP. c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

² (1) Điều kiện chung: Học sinh thuộc các đối tượng tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này phải trong độ tuổi đi học phổ thông và không nghỉ học vượt quá thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; (2) Điều kiện cụ thể a) Học sinh đang học bán trú phải đáp ứng các điều kiện về khoảng cách quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP; Điều 2 Quyết định số 87/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. b) Học sinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ phải được cấp có thẩm quyền công nhận.

02/2026/NQ-HĐND) được chi trả, cấp phát hàng tháng. Các cơ sở giáo dục thực hiện chi hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng theo quy định của pháp luật.

- Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ cho học sinh.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu triển khai thực hiện chính sách đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND.

- Kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục kịp thời tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tại các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Tham mưu tổ chức xét duyệt chính sách cho các đối tượng theo quy định.

6.2. Giao Phòng Kinh tế xã

- Tham gia xét duyệt, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra đối với quá trình chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán trực thuộc theo đúng quy định hiện hành.

6.3. Các cơ sở giáo dục trực thuộc

- Chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với gia đình đối tượng thụ hưởng chính sách trong việc đảm bảo hồ sơ đầy đủ, chính xác.

- Thực hiện rà soát đối tượng học sinh thụ hưởng hỗ trợ theo quy định, đồng thời xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ trong tháng 4/2026 để tổ chức thực hiện đối với năm học 2025-2026; từ năm học 2026-2027 trở đi lập dự toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn hiện hành. (có các biểu mẫu 01 đến 06 kèm theo)

- Thực hiện chi trả chế độ kịp thời, đầy đủ theo quy định.

- Giải trình, giải quyết các kiến nghị phản ánh có liên quan trong phạm vi thẩm quyền.

6.4. Ban quản lý thôn (18/18 thôn): Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND đến toàn thể người dân trên địa bàn thôn.

6.5. Trung tâm dịch vụ công: Tổ chức nghiên cứu viết tin bài tuyên truyền, phổ

biên Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị trường học trực thuộc, Ban quản lý thôn (18/18 thôn) nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Như phân kính gửi;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Mạnh